

Số: /BC-UBND

Nghĩa Hành, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Thực hiện Luật Bình đẳng giới năm 2006 và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030

Theo Công văn số 713/SNV-CCHCTN&VTLT ngày 24/4/2025 của Sở Nội vụ về việc phối hợp báo cáo kết quả thực hiện Luật Bình đẳng giới năm 2006 và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, UBND huyện Nghĩa Hành báo cáo như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Nghĩa Hành là huyện đồng bằng cách trung tâm tỉnh Quảng Ngãi 10 km về phía Tây Nam; huyện có 11 xã và 01 thị trấn gồm 74 thôn, tổ dân phố; diện tích tự nhiên 23.448,5 ha; dân số 83.261 người, trong đó phụ nữ chiếm trên 50% dân số. Toàn huyện có 12 cơ sở Hội, 74 chi hội, **17.467 hội viên** (theo phần mềm quản lý hội viên, trong đó hội viên theo địa bàn dân cư 15.860, hội viên đương nhiên 1607), đa số phụ nữ sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp.

Từ khi Luật Bình đẳng giới, Kế hoạch Chiến lược quốc gia bình đẳng giới ra đời và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân triển khai các biện pháp tăng cường vai trò và sự tham gia của cả nam và nữ trong quá trình phát triển của địa phương. Bình đẳng giới đã được triển khai trong thực tế, đem lại kết quả tích cực, góp phần không nhỏ vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

II. Tình hình triển khai thực hiện Luật bình đẳng giới

1. Công tác chỉ đạo

Ngay sau khi Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua, cấp ủy chính quyền trên địa bàn huyện đã quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị quán triệt về nội dung của Luật, đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền Luật Bình đẳng giới trên địa bàn huyện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, đoàn thể tuyên truyền đến thành viên, hội viên, đoàn viên của mình.

Huyện ủy, UBND huyện và các ngành đã ban hành nhiều văn bản triển khai liên quan đến bình đẳng giới, cụ thể: Huyện ủy đã ban hành Đề án về nâng cao chất lượng và phát triển cán bộ lãnh đạo quản lý là nữ giai đoạn 2011 – 2020, 2021 - 2025; chương

trình đào tạo cán bộ nữ giai đoạn 2010 – 2015, 2016 – 2020, 2021 - 2025 gắn với quy hoạch cán bộ đến năm 2015, 2020, 2025 và 2030; kế hoạch hành động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ,... chính sách hỗ trợ cán bộ nữ tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị.

Thực hiện Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Văn bản của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện Nghĩa Hành đã xây dựng Kế hoạch Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới triển khai trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền và phối hợp liên ngành

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới là một nội dung quan trọng góp phần đưa chính sách, luật pháp về bình đẳng giới đi vào thực tiễn cuộc sống và trở thành công cụ đắc lực cho hoạt động bình đẳng giới. Nội dung thông tin, truyền thông về giới và bình đẳng giới đa dạng, phong phú, phù hợp với mọi lứa tuổi, cụ thể:

- Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện đã thường xuyên tham mưu triển khai thực hiện công tác tuyên truyền kịp thời, đầy đủ những quy định về giới, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ ở các cấp đến các thành viên và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các xã, thị trấn thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ và lồng ghép trong các hội nghị triển khai các nhiệm vụ của địa phương.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới vào hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hàng với nhiều hình thức và nội dung khác nhau: trên hệ thống truyền thanh, viết tin bài,... Trong những năm qua khoảng 600 tin bài viết, phát trên sóng phát thanh của huyện về bình đẳng giới.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Trường THPT và Huyện đoàn, Công an địa phương tổ chức tuyên truyền cho các em học sinh về Luật bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người, xâm hại tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gắn với chủ đề “Chủ động phòng, chống bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em”; Tổ chức truyền thông theo hình thức: diễn đàn, nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho đoàn viên, thanh thiếu nhi, các câu lạc bộ,... Tuyên truyền trực quan bằng tờ bướm, khẩu hiệu, pano, áp phích, băng rôn... về bình đẳng giới tại các điểm sinh hoạt công cộng, trường học để định hướng thanh thiếu niên về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống xâm hại trẻ em và xây dựng trường học an toàn thân thiện.

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện: tuyên truyền các chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, hội viên phụ nữ trong chú trọng nâng cao

nhận thức tiếp cận các văn bản luật có liên quan như: Luật phòng chống Bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Đất đai...; tổ chức 24 lớp tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết ĐHPN các cấp và triển khai đến 74/74 chi hội; triển khai cho 100% cán bộ Hội tham gia học tập Nghị quyết của Đảng. Đặc biệt là công tác tuyên truyền về bình đẳng giới được các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ trong huyện lồng ghép phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả với nội dung: Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam khóa XIII; tổ chức tuyên truyền phổ biến về Luật Bình đẳng giới và các Nghị định của Chính phủ về bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; tuyên truyền, nâng cao nhận thức phẩm chất phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước "Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang", tác hại của bạo lực gia đình thông qua hội nghị, tọa đàm, hội thi, hội diễn... tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề Bình đẳng giới, cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn tiền hôn nhân cho phụ nữ.....đã có 20.015 lượt chị tham gia, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ hội viên Phụ nữ trong toàn huyện về tác bình đẳng giới.

- Liên đoàn lao động huyện tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, công chức và đoàn viên công đoàn, người lao động trên địa bàn huyện các nội dung liên quan đến bình đẳng giới, để mọi người nắm được đầy đủ thông tin về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình cũng như những tệ nạn xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra và cách phòng ngừa, xử lý.

- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND huyện tổ chức các sân giao dịch việc làm đầu xuân tại huyện; phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức nhiều sân giao dịch việc làm ở cơ sở, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động và đặc biệt là lao động nữ được tiếp cận dễ dàng với các thông tin về thị trường lao động, góp phần tư vấn, giới thiệu việc làm hiệu quả.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới

- Hằng năm cử cán bộ, công chức các cấp, các ngành tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về bình đẳng giới do tỉnh tổ chức bảo đảm đầy đủ, đúng thành phần theo quy định.

- UBND huyện tổ chức 10 lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác Bình đẳng giới với trên 500 đại biểu;

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức 09 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức nữ trên địa bàn huyện với trên 600 đại biểu tham dự.

4. Nguồn lực

a. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế

- Kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp: Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp huyện và xã được củng cố, kiện toàn kịp thời khi thành viên trong Ban có sự thay đổi. Từ đó đã phát huy vai trò trong đề xuất các phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ, về công tác cán bộ. Giúp các cấp chính quyền phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.

- Biên chế: Đối với huyện và xã, thị trấn không có công chức chuyên trách theo dõi, phụ trách lĩnh vực bình đẳng giới và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ; chỉ thực hiện kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực.

b. Bố trí ngân sách địa phương

Hàng năm, UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới từ nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện là 36 triệu đồng/01 năm.

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới trên địa bàn.

- Định kỳ lồng ghép tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bình đẳng giới trên địa bàn huyện. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nữ tại các doanh nghiệp: chế độ nghỉ thai sản, cấp phát bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, thời gian nghỉ cho con bú, nghỉ ốm, nghỉ trông con ốm, nghỉ đi khám thai...

- Phối hợp với các hội đoàn thể huyện giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới, trong đó có Nghị định số [55/2009/NĐ-CP](#) ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới.

Đến nay trên địa bàn huyện chưa có đơn thư khiếu nại, tố cáo, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

6. Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ cùng cấp trong tham gia bình đẳng giới

- Các cấp Hội duy trì và nâng chất hoạt động 16 Câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc, 74 nhóm lồng ghép dân số - sức khỏe sinh sản - bình đẳng giới, 12 Câu lạc bộ cha, mẹ chăm sóc bảo vệ trẻ em hơn 1.500 thành viên.

- 100% cơ sở Hội tổ chức các hoạt động thiết thực, các hoạt động nhằm tôn vinh người phụ nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, 20/10,...

- Phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tổ chức gặp mặt giao lưu với lãnh đạo nữ các cấp nhân dịp 20/10. Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức thành công 04 giải bóng chuyền nữ truyền thống 8/3 thu hút 16 lượt đội bóng với gần 600 vận động viên

tham gia đạt 100% chỉ tiêu; ra mắt 04 mô hình thể dục thể thao tổ chức 20 đợt giao lưu bóng chuyền nữ giữa các đơn vị trong toàn huyện; giữa các đơn vị huyện, thành phố trong toàn tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện thành lập đội tổ chức tập luyện và tham gia Chương trình Liên hoan khiêu vũ lần thứ II năm 2022, kết quả đạt giải nhất; tham gia Hội thi dân vũ tỉnh năm 2023,... qua đó đã lan tỏa tinh thần thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ trong các cấp Hội và phát huy vai trò nòng cốt của hội viên là cán bộ công chức, viên chức, thanh niên trên địa bàn huyện, đặc biệt là hội viên nữ trong các cơ quan của huyện.

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chỉ đạo các cơ sở Hội rà soát, củng cố các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, kết quả hiện nay có 40 địa chỉ hoạt động có hiệu quả. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các cơ quan báo chí tổ chức 01 đợt khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn triển khai Nghị quyết cho 115 cán bộ Hội tham gia (trong đó, 01 lớp tập huấn cho Ủy viên Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, chủ tịch Hội cấp cơ sở có 25 chị; 01 lớp tập huấn cho Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Chi hội trưởng Phụ nữ tại các xã, thị trấn có 90 chị dự); Hội cơ sở tổ chức 13 lớp tập huấn triển khai Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp có 530 cán bộ Hội, hội viên nòng cốt tham gia; đồng thời tuyên truyền trên zalo, facebook có 18.250 hội viên phụ nữ được tiếp cận. Phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội báo cáo viên do Học viện Phụ Nữ Trung ương phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh đảm nhiệm.

- Hướng ứng thực hiện Chương trình “Mẹ đỡ đầu” trẻ mồ côi, kết quả đến nay các cấp Hội trực tiếp làm việc với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và chỉ đạo cơ sở Hội đã nhận đỡ đầu 20 cháu, nâng tổng số cháu hiện nay được các cấp Hội nhận đỡ đầu toàn huyện 50/233 cháu mồ côi trên địa bàn huyện bằng các hình thức như: hỗ trợ tiền đẻ nuôi dưỡng hàng tháng, hỗ trợ mua sắm dụng cụ học tập, vật dụng cho sinh hoạt hàng ngày, hỗ trợ gạo, các nhu yếu phẩm, sữa, phân công người chỉ bảo học tập, nấu ăn... với tổng trị giá gần 500 triệu đồng.

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tổ chức 04 lượt chương trình **“Xuân ấm áp tết yêu thương”** thông qua Chương trình đã tặng 180 suất quà với tổng số tiền 90.000.000 đồng cho trẻ em mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Hội liên hiệp phụ nữ đồng bào, khó khăn trên địa bàn huyện nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc (từ năm 2022-2025).

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện triển khai thực hiện phần mềm Quản lý cán bộ, hội viên theo hệ thống Hội từ Trung ương đến cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã ký kết Quy chế phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện triển khai chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025; tiếp tục tuyên truyền vận động 3.020 người tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện với số tiền gần 1.2 tỷ đồng; phối hợp với Bưu điện, Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức Lễ ra quân tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ và nhân dân tham gia Bảo hiểm tai nạn rủi ro, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện.

III. Tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới

1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

Thể hiện qua các kỳ Đại hội, bầu cử HĐND các cấp, cụ thể như sau:

* Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng

- Đối với cấp huyện

+ Nhiệm kỳ 2005-2010: 04/37 người, chiếm tỷ lệ 10,8%.

+ Nhiệm kỳ 2010-2015: 05/36 người, chiếm tỷ lệ 13,9%.

+ Nhiệm kỳ 2015-2020: 07/40 người, chiếm tỷ lệ 17,5%.

+ Nhiệm kỳ 2020-2025: 07/36 người, chiếm tỷ lệ 19,4%.

- Đối với cấp xã

+ Nhiệm kỳ 2005-2010: 52/282 người, chiếm tỷ lệ 18,4%.

+ Nhiệm kỳ 2010-2015: 37/192 người, chiếm tỷ lệ 19,3%.

+ Nhiệm kỳ 2015-2020: 31/172 người, chiếm tỷ lệ 18%.

+ Nhiệm kỳ 2020-2025: 51/172 người, chiếm tỷ lệ 29,6%.

* Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND

- Đối với cấp huyện

+ Nhiệm kỳ 2006-2011: 05/30 người, chiếm tỷ lệ 16,6%.

+ Nhiệm kỳ 2011-2016: 06/29 người, chiếm tỷ lệ 20,6%.

+ Nhiệm kỳ 2016-2021: 06/31 người, chiếm tỷ lệ 19,3%.

+ Nhiệm kỳ 2021-2026: 06/30 người, chiếm tỷ lệ 20%.

- Đối với cấp xã

+ Nhiệm kỳ 2006-2011: 50/327 người, chiếm tỷ lệ 15,2%.

+ Nhiệm kỳ 2011-2016: 55/327 người, chiếm tỷ lệ 16,8%.

+ Nhiệm kỳ 2016-2021: 67/326 người, chiếm tỷ lệ 20,5%.

+ Nhiệm kỳ 2021-2026: 69/285 người, chiếm tỷ lệ 24,2%.

2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động

Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn đều tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện, các mô hình phát triển kinh tế, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm, dạy nghề, bảo hiểm xã hội, đặc biệt quan tâm đến phụ nữ nghèo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, giúp phụ nữ trong lĩnh vực nông nghiệp chủ động, tích cực, sáng tạo ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật

vào chăn nuôi, sản xuất, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng; tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, chủ động tiếp cận với thông tin thị trường nâng cao kiến thức góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tính đến ngày 31/10/2024 căn cứ trên Hệ thống quản lý Thuế tập trung (TMS) tổng số doanh nghiệp trên địa bàn là 213 doanh nghiệp (*Trong đó: 192 doanh nghiệp, Hợp tác xã đang hoạt động, 21 doanh nghiệp đang tạm ngừng kinh doanh có thời hạn*). Số doanh nghiệp có nữ giám đốc chiếm tỷ lệ 17,37% trên tổng giám đốc/chủ doanh nghiệp toàn huyện (37 nữ/213 người).

3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong số người có trình độ thạc sĩ và tương đương:

+ Năm 2007: Không có.

+ Năm 2012: 01/01 người, tỷ lệ 100%.

+ Năm 2016: 01/02 người, chiếm tỷ lệ 50%.

+ Tháng 4/2025: 13/16 người, tỷ lệ 81,25%.

- Cán bộ, lãnh đạo quản lý nữ 45/70, chiếm tỷ lệ 64,3% trong tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành Giáo dục toàn huyện. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, tích cực trau dồi đạo đức lối sống, chuyên môn nghiệp vụ, hết lòng vì học sinh. Tỷ lệ giáo viên nữ dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện chiếm đa số; tỷ lệ học sinh nữ, giỏi, trúng tuyển đại học, cao đẳng ngày càng cao.

- Chất lượng nguồn nhân lực nữ từng bước được chuyển giao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính trị ngày càng đáp ứng với yêu cầu thực tế, đảm bảo sự tham gia quyền bình đẳng giữa nam và nữ trên lĩnh vực chính trị giáo dục và đào tạo.

4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hoá, thông tin

Bình đẳng giới được chú trọng quan tâm lồng ghép trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, cụ thể hóa trong các tiêu chí, tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, như: Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng; hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung; thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới; các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc cả về vật chất, tinh thần, cùng tham gia bảo hiểm y tế, được chăm sóc sức khỏe ... và nhiều quy định liên quan khác. Từ đó, vai trò và vị thế của người phụ nữ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội ngày càng được phát huy. Nhiều phụ nữ đã trở thành tấm gương điển hình trong phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa hòa thuận, đầm ấm, hạnh phúc..., tỷ lệ phụ nữ tham gia vào công tác quản lý, chính quyền đảm bảo cơ cấu cân bằng với nam giới; phụ nữ tham gia nhiều hơn vào các công việc quan trọng của gia đình, dòng họ, thôn, xóm, khu dân cư.

Thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, Bộ đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng, sửa đổi hương ước, quy ước trong đó có các nội dung: phòng, chống bạo lực gia đình; đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính khi sinh, có ứng xử phù hợp, tiến bộ, không phân biệt đối với các gia đình sinh con gái hoặc sinh con một bề là gái; không phân biệt đối xử giữa nam, nữ trong việc tham gia vào lĩnh vực học tập, lao động, sinh hoạt văn hóa tại cộng đồng.

Sau khi xây dựng hương ước, quy ước, các địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên loa truyền thanh, phổ biến đến từng hộ gia đình. Việc thực hiện tốt các hương ước, quy ước tại cộng đồng đã góp phần tích cực vào kết quả thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Ngành y tế đã phối hợp với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội triển khai các dự án, chương trình mục tiêu, đẩy mạnh phong trào chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe dinh dưỡng, sức khỏe vị thành niên, dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các bệnh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm đạt kết quả, hiệu quả thiết thực, 100% Trạm y tế tổ chức tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Trong đó chú ý đến đối tượng là phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và chăm sóc trẻ em gái.

Công tác khám chữa bệnh được quan tâm, đầu tư ở tất cả các tuyến cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị, bộ mặt của các Trạm y tế xã, thị trấn và Trung tâm y tế huyện được thay đổi rõ nét, khang trang, sạch đẹp hơn, chất lượng dịch vụ từng bước được nâng lên, triển khai nhiều kỹ thuật cao. Tiếp tục thực hiện cơ sở y tế an toàn và thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái nhằm đảm bảo an toàn tại nơi công cộng, thông qua rà soát các dịch vụ y tế để có khuyến nghị phù hợp và tạo cơ chế thu nhận ý kiến phản hồi của người dân về các trường hợp bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái trên địa bàn.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được duy trì với kết quả giảm sinh bền vững, kiểm chế tỷ lệ tăng tỷ số giới tính khi sinh, tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giảm. Chất lượng dân số được nâng lên.

Tỷ suất sinh ở vị thành niên không có. Tỷ số giới tính khi sinh đến tháng 4/2025: 159 bé trai/143 bé gái.

Tỷ lệ bác sỹ nữ trưởng Trạm y tế xã, thị trấn là 05/11bác sỹ, tỷ lệ 45%.

6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình

- Thực hiện công tác tuyên truyền đến các đối tượng nam giới trong việc cùng phụ nữ tham gia các công việc gia đình nhằm mục đích tạo điều kiện cho phụ nữ được tham gia các hoạt động xã hội.

- Tổ chức nhiều hoạt động như: thi nữ sinh thanh lịch, tổ chức liên hoan khiêu vũ cho nữ cán bộ, công chức, viên chức,... nhờ đó tình trạng phân biệt giới tính và bạo lực gia đình giảm đáng kể, các vụ bạo hành phụ nữ nghiêm trọng được hạn chế; vai trò, vị trí của người phụ nữ ngày càng được khẳng định; nhiều phụ nữ được tôn trọng và tham gia quyết định các vấn đề quan trọng trong gia đình cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nhiều phụ nữ trở thành chủ doanh nghiệp.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các ban ngành các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện; các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện; các tầng lớp phụ nữ phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong học tập, lao động và công tác. Song song đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân về bình đẳng giới được nâng lên; công tác quy hoạch, tạo nguồn, đề bạt, bố trí sử dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ ngày được quan tâm, chú trọng; tỷ lệ nữ tiếp nhận, tuyển dụng, cử đào tạo, cơ cấu vào vị trí chức danh quản lý, lãnh đạo các phòng ban, cấp ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều tăng qua các năm và theo nhiệm kỳ, sự đóng góp của đội ngũ cán bộ nữ được xã hội nghi nhận đã mang lại hiệu quả, từng bước khẳng định vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng đời sống văn hóa, thể dục, thể thao tiếp tục phát triển. Công tác lồng ghép giới vào kế hoạch chuyên môn của ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương theo các chỉ tiêu được quan tâm thực hiện. Công tác bình đẳng giới và hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ từng bước phát huy có hiệu quả. Các ngành thành viên của Ban đã chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, bám sát nội dung, chương trình hành động của huyện. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các xã, thị trấn luôn quan tâm, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động để nâng cao chức năng, vai trò của phụ nữ trong hoạt động, đời sống gia đình.

2. Hạn chế, vướng mắc

2.1. Hạn chế, vướng mắc do quy định của pháp luật

Các quy định trong Luật bình đẳng giới còn chung chung, khó áp dụng trong thực tiễn, một số quy định còn dẫn chiếu các quy định của các văn bản QPPL khác. Việc chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã ảnh hưởng tới hiệu lực, hiệu quả thực thi. Một số quy định của Luật hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thi hành. Một số quy định khó triển khai trên thực tế như: “Nam, nữ bình đẳng về chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm”; “Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế và tài chính theo quy định của pháp luật”,...

2.2. Hạn chế, vướng mắc trong tổ chức thực hiện

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới thiếu tính ổn định, thiếu về số lượng, đa số kiêm nhiệm nên không có thời gian dành cho công tác này, hơn nữa còn

hạn chế về kiến thức giới, kỹ năng lồng ghép giới. - Nguồn kinh phí cho công tác bình đẳng giới chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa có mục riêng chi ngân sách cho hoạt động bình đẳng giới.

- Việc thực hiện Luật bình đẳng giới và các chương trình, kế hoạch vì bình đẳng giới của các cấp chưa đồng đều, chưa có những mô hình, cách thức triển khai mang tính đặc thù.

3. Nguyên nhân

- Luật Bình đẳng giới mang tính lồng ghép cao, công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới mang tính đa ngành, cần có sự phối hợp cao và chặt chẽ giữa các bên liên quan, do đó trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

- Tư tưởng định kiến giới còn tồn tại khá phổ biến trong Nhân dân, kể cả trong một bộ phận cán bộ, công chức. Trong triển khai công tác bình đẳng giới, nhiều đơn vị chưa thực sự hiểu rõ yêu cầu của công việc này, do đó, sự phối hợp đôi khi còn lúng túng, chưa hiệu quả, chưa có những hành động cụ thể, quyết liệt để thúc đẩy bình đẳng giới trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị. Trong chỉ đạo, điều hành, một số địa phương còn chưa thực sự quan tâm đến lĩnh vực công tác này, chưa tạo điều kiện cho hoạt động bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ nên chưa bố trí cán bộ, kinh phí ngang tầm với yêu cầu của công tác này.

- Định kiến giới vẫn còn tồn tại khá phổ biến trong đời sống xã hội, ngay cả trong bản thân một số người phụ nữ có tư tưởng an phận, chưa thực sự nỗ lực phấn đấu, tự tin, chưa vượt qua rào cản định kiến giới và các phong tục tập quán, ví dụ như tư tưởng "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô", văn hóa hay tín ngưỡng "thờ cúng tổ tiên", "nồi dổi tông đường" thường được coi là "trọng trách" của người đàn ông, "con hư tại mẹ, cháu hư tại bà", cha mẹ thường định hướng cho con gái những nghề nghiệp mang tính xã hội còn con trai thì làm khoa học, kỹ thuật, phụ nữ phải "giỏi việc nước, đảm việc nhà"...

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới của các cấp, các ngành và bản thân người phụ nữ, nam giới là nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, việc hình thành và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới và duy trì tổ chức phối hợp liên ngành vì sự tiến bộ của phụ nữ là cần thiết trong việc bảo đảm quyền con người của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới. Công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ cần phải gắn chặt chẽ với thực hiện bình đẳng giới thì mới thực sự đem lại hiệu quả trên thực tế.

Ba là, sự cam kết mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ luôn đóng vai trò then chốt; Sự tham gia tích cực và trách nhiệm cao của cán bộ lãnh đạo các

ngành, các cấp là tiền đề cơ bản để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bình đẳng giới.

Bốn là, để đảm bảo hiệu quả của công tác bình đẳng giới cần có sự đầu tư bài bản cả về nhân lực và vật lực. Bên cạnh việc bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cần đảm bảo bố trí đủ kinh phí để đảm bảo hiệu quả của hoạt động.

Năm là, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, người dân trong thực hiện công tác bình đẳng giới nhằm đảm bảo tính bền vững và hiệu quả. Cần phải ban hành các quy trình chuẩn, tiêu chuẩn hóa các dịch vụ bình đẳng giới làm cơ sở để xã hội hóa công tác bình đẳng giới.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Về nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

Tăng cường nhận thức đúng đắn và sự cam kết mạnh mẽ của hệ thống chính trị trong công tác bình đẳng giới, việc thay đổi thái độ tích cực và trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành là yếu tố thúc đẩy thành công của công tác bình đẳng giới. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân, từ đó thống nhất hành động để thực hiện có hiệu quả mục tiêu bình đẳng giới cũng như các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Về tổ chức cán bộ

Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng lồng ghép giới chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới các cấp.

3. Về kinh phí

Bố trí kinh phí đảm bảo chi cho các hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo thực hiện Luật Bình đẳng giới năm 2026 và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-20230, UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, PCT UBND huyện;
- Hội LHPN huyện;
- Các Phòng: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Tài chính – Kế hoạch;
- Trung tâm Truyền thông – VH – TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Đinh Xuân Sâm